

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 3 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn D, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 26/2022/CNKQHGT ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:**

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Dư Khánh, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- 2. Công nhận hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:**

Về tiền nợ: Ngày 10/5/2019 bà Ng có vay của bà Q số tiền 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 06 tháng bà Ng sẽ trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Q.

Các bên thống nhất thỏa thuận xác định công nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị Ng còn nợ bà Lê Thị Q số tiền tính đến ngày 23/3/2022 là 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Hai bên thống nhất 1%/ tháng tổng cộng là: 13.972.000đ.

Tổng cộng bà Ng phải trả cho bà Q tiền gốc và tiền lãi là: 63.972.000đ(sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Phương thức trả nợ: Khi quyết định có hiệu lực pháp bà Ng có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho bà Q.

Nếu bà Ng vi phạm phương thức trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu bà Ng phải trả toàn bộ số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Đ;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương

